

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1215/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2020

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
ngân sách năm 2021 và kế hoạch tài
chính NSNN 03 năm 2021-2023

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang;
- Chi Cục Hải quan Tuyên Quang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hiện hành hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 69/2019/TT-BTC ngày 07/7/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2630/UBND-TH ngày 30/7/2020 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung có liên quan đến công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2020 và giai đoạn 05 năm 2016-2020

1. Căn cứ đánh giá thực hiện dự toán NSNN năm 2020 và giai đoạn 05 năm 2016-2020:

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020;

Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 23/12/2015 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 16/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019;

Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và các Quyết định bổ sung dự toán trong quá trình điều hành ngân sách năm 2020 (tính đến thời điểm đánh giá);

Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán NSNN năm 2020 và các nội dung liên quan đến đại dịch Covid-19.

2. Yêu cầu đánh giá

Đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 7 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2020; trong đó làm rõ các kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đề ra biện pháp khắc phục trong những tháng cuối năm 2020.

Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu về thu NSNN, chi NSDP giai đoạn 05 năm 2016-2020; cụ thể những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

3. Đối với các đơn vị dự toán ngân sách các cấp

3.1. Căn cứ dự toán do UBND cùng cấp giao năm 2020, số giao bổ sung (nếu có) để đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 7 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2020 theo từng lĩnh vực chi được giao, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, chế độ;
- Đánh giá tình hình thực hiện chính sách, biện pháp trong phòng, chống dịch Covid-19; phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh;
- Đánh giá tình hình thực hiện cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020;
- Báo cáo các nội dung chi chưa thực hiện, hoặc thực hiện đạt kết quả thấp tính đến ngày 31/7/2020, giải trình lý do cụ thể đối với từng nhiệm vụ chi;
- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2020; trường hợp chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu có sử dụng nguồn vốn ngoài nước thì báo cáo tình hình giải ngân chi tiết theo vốn viện trợ ODA, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi và vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, cơ chế tài chính và đề xuất kiến nghị (nếu có).

Các cơ quan hành chính Nhà nước, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật phải đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện dự toán thu và dự toán chi cho các nhiệm vụ từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định (*nội dung khoản thu, số đã thu được để lại đơn vị, số đã chi, nội dung chi*).

Báo cáo tình hình thực hiện tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 7 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2020 và lũy kế đến hết năm 2020, trong đó chi tiết:

- Số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy từng năm;
- Số kinh phí tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy từng năm, trong đó chi tiết số đã sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương;
- Số kinh phí phải bố trí từng năm từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Ban chấp hành

Trung ương Khóa XII, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công và các Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực sự nghiệp cụ thể trong 7 tháng đầu năm, ước cả năm và lũy kế đến hết năm 2020 chi tiết theo từng mục tiêu, từng năm (báo cáo số lượng, tỷ lệ đơn vị được phân loại theo mức độ tự chủ từng năm; số lượng và tỷ lệ biên chế của khu vực sự nghiệp theo từng mức độ tự chủ từng năm; số lượng giảm và tỷ lệ giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách từng năm của từng lĩnh vực).

- Đánh giá tác động của việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ đến NSNN theo từng lĩnh vực, từng năm; số giảm chi từ NSNN và việc sử dụng theo từng năm; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Các cơ sở khám chữa bệnh y tế công lập đánh giá tình hình thực hiện trong 7 tháng đầu năm và ước cả năm, những thuận lợi và khó khăn đối với khoản thu viện phí thực hiện kết cấu chi phí vào giá viện phí, những khó khăn, thuận lợi và đề xuất kiến nghị (nếu có).

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện chương trình, đề án, nhiệm vụ đã và đang thực hiện trong giai đoạn 05 năm 2016-2020

Đánh giá việc thực hiện so với mục tiêu, kế hoạch 05 năm 2016-2020 đề ra, trong đó chi tiết theo nhiệm vụ, đề án theo quyết định và kinh phí thực hiện tương ứng; những khó khăn, thuận lợi và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên giai đoạn 05 năm 2016-2020 (chi tiết nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị) theo từng lĩnh vực sự nghiệp, xác định nhiệm vụ chi chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Đối với UBND các huyện, thành phố

Căn cứ dự toán được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và số liệu tổng hợp của các đơn vị dự toán cùng cấp để đánh giá tình hình thực hiện thu, chi NSNN 7 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2020 theo từng nhiệm vụ được giao, cụ thể:

4.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn huyện, thành phố năm 2020, giai đoạn 05 năm 2016-2020.

a) Đánh giá thực hiện dự toán thu NSNN năm 2020, giai đoạn 05 năm 2016-2020, trong đó:

Đánh giá thu NSNN trên địa bàn huyện, thành phố đến hết tháng 7/2020, ước thực hiện năm 2020. Phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2020; Khả năng cân đối ngân sách huyện, thành phố so với dự toán, phương án điều hành ngân sách trong trường hợp dự kiến bị giảm thu ngân sách hoặc hụt quỹ ngân sách năm 2020 (nếu có).

Đánh giá tình hình triển khai các quy định về điều chỉnh chính sách thu năm 2020;

Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các biện pháp về quản lý thu NSNN theo Kế hoạch số 04/KH-UBND 16/01/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; kết quả thanh tra, kiểm tra và thu hồi nợ đọng thuế;

Đánh giá tình hình thu ngân sách từ đất đai, trong đó báo cáo tình hình thực hiện ghi thu ghi chi tiền bồi thường GPMB nhà đầu tư tự nguyện ứng trước được trừ vài tiền thuê đất năm 2020.

Báo cáo kết quả công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu NSNN, thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ thuế; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục;

Đánh giá tình hình thực hiện thu phí, lệ phí; thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản phải nộp NSNN năm 2020;

Đánh giá các khoản thu không thuộc danh mục theo quy định của Luật Phí, lệ phí, chi tiết theo nguồn thu và tình hình sử dụng.

b) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu NSNN giai đoạn 05 năm 2016-2020

Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các thể chế về thu NSNN;

Đánh giá thực hiện thu NSNN giai đoạn 05 năm 2016-2020 theo mục tiêu, kế hoạch 05 năm 2016-2020 do HĐND, UBND huyện, thành phố đã đề ra.

Đánh giá kết quả thu thuộc các lĩnh vực sự nghiệp giai đoạn 2016-2020 chi tiết theo từng khoản thu, số thực hiện, số đã sử dụng và số còn dư lũy kế tới thời điểm 31/12/2020.

Đánh giá kết quả thực hiện các khoản thu được để lại theo quy định đối với các cơ quan hành chính nhà nước được hưởng cơ chế đặc thù theo quy định của các cấp có thẩm quyền, số dự toán sử dụng và số còn dư tới 31/12/2020, chi tiết theo từng khoản thu.

4.2. Đánh giá thực hiện dự toán chi NSĐP năm 2020 và giai đoạn 05 năm 2016-2020:

a) Đánh giá tình hình triển khai và thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển: Thực hiện đánh giá theo các nội dung quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

b) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên:

Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên phải chi tiết cho từng lĩnh vực đã giao trong dự toán ngân sách năm 2020; trong đó cụ thể một số nội dung:

- Báo cáo kết quả cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020;

- Tổng hợp kết quả thực hiện 7 tháng đầu năm 2020 và nhu cầu kinh phí năm 2020 thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về nông nghiệp, nông thôn; giáo dục đào tạo do tỉnh ban hành;

- Đánh giá cụ thể đối với từng chính sách an sinh, xã hội trên địa bàn, trong đó báo cáo quyết toán năm 2019 và nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020;

- Tình hình triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; kinh phí phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh;

c) Báo cáo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2020.

d) Báo cáo tình hình giao, phân bổ và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước. Trên cơ sở ước thực hiện năm 2020, tổng kết, đánh giá đầy đủ, toàn diện tình hình huy động, bố trí và triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất (nếu có).

đ) Báo cáo cụ thể việc sử dụng dự phòng ngân sách huyện, thành phố (kể cả ngân sách xã): Số đã giao, số đã sử dụng đến hết ngày 31/7/2020 (chi tiết theo từng nội dung, lĩnh vực chi), ước thực hiện năm 2020.

II. Xây dựng dự toán NSNN năm 2021:

1. Yêu cầu xây dựng dự toán NSNN năm 2021:

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025. Nghị quyết số 122/2020/QH14 của Quốc hội về việc kéo dài thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021 và lùi thời gian ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN cho thời kỳ ổn định ngân sách mới sang năm 2021.

Dự toán NSNN năm 2021 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán kèm theo, đảm bảo phù hợp với các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền liên quan; phù hợp với mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ nhằm triển khai Nghị quyết 18-NQ/TW; Nghị quyết 19-NQ/TW.

Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 202 và giai đoạn 2016-2020, định hướng, mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, các cơ quan đơn vị và UBND các huyện, thành phố xác định nhiệm trọng tâm thực hiện trong năm 2021, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cần thiết, khả năng triển khai trong năm 2021 trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác, quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

Khi xây dựng dự toán chi NSNN năm 2021 cần chủ động rà soát tổng thể các chính sách, chế độ do Trung ương và tỉnh ban hành (*nhất là các chính sách an sinh xã hội*). Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Thuyết minh chi tiết cơ sở, căn cứ lập dự toán theo từng đơn vị thực hiện và theo những nhiệm vụ chi quan trọng và các chính sách, chế độ khác theo từng lĩnh vực, từng

ngành có liên quan. Không đề xuất các chính sách làm giảm thu ngân sách; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

Dự toán thu NSNN phải được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí. Dự toán thu NSNN năm 2021 phải bám sát khả năng phục hồi của nền kinh tế; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và chuyển dịch nguồn thu do thay đổi cơ chế, chính sách pháp luật, lộ trình cắt giảm thuế và tác động bất thường của đại dịch Covid-19. Phần đầu dự toán thu nội địa từ hoạt động sản xuất kinh tế tăng tối thiểu từ 9-11% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020. Phần đầu dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020.

2. Xây dựng dự toán ngân sách năm 2021:

2.1. Cục Thuế tỉnh: Xây dựng dự toán thu nội địa năm 2021 theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính và Công văn số 2360/UBND-TH ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

2.2. Chi cục Hải quan tỉnh: Xây dựng dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính và Công văn số 2360/UBND-TH ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xây dựng dự toán chi ĐTPT; kế hoạch chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu; chi các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính và Công văn số 2360/UBND-TH ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

2.4. Đối với các đơn vị dự toán ngân sách

Các cơ quan, đơn vị báo cáo dự toán thu NSNN đầy đủ các khoản thu (phí, lệ phí, thu sự nghiệp,...) theo quy định; đồng thời căn cứ khối lượng công việc theo chức năng, nhiệm vụ, số lượng biên chế, lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách quy định tại Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh và những chế độ, chính sách chi NSNN cụ thể đã được các cấp có thẩm quyền ban hành để xây dựng dự toán chi NSNN năm 2021.

Các cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên theo đúng lĩnh vực, đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định hiện hành; hạn chế mua sắm tài sản đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh

tiết, công tác nước ngoài; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, đồng thời tạo nguồn cải cách chihs sách tiền lương và BHXH theo quy định.

Việc xây dựng dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất phải thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính.

Dự toán chi hoạt động năm 2021 của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo Kết luận số 17-KL/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ước tính tác động của sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế đến NSNN gồm: Giảm chi cho sắp xếp tổ chức bộ máy (giảm chi hoạt động bộ máy, chi cơ sở vật chất,...); Giảm chi NSNN do giảm biên chế (quỹ lương, chi thường xuyên); Nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

Dự toán chi hoạt động năm 2021 của các đơn vị sự nghiệp công lập: Xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo và Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ về tự chủ trong từng lĩnh vực sự nghiệp. Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ NSNN gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ NSNN và giảm thêm tối thiểu 5%-10% so với dự toán năm 2020 chi hỗ trợ từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu tăng theo lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản).

Dự toán chi hoạt động của các đơn vị phải thuyết minh cụ thể các nội dung sau:

- Số biên chế năm 2021 (bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2020 trừ đi (-) số biên chế tinh giản năm 2021 theo quyết định, Đề án tinh giản biên chế được duyệt (nếu có) (đối với trường hợp chưa có đề án tinh giản biên chế được phê duyệt cho năm 2021 thì tính trên cơ sở số biên chế còn phải giảm để đảm bảo thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế hưởng lương từ NSNN đến năm 2021); trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt năm 2020 (nếu có).

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, kinh phí công đoàn) theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

- + Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán (trong phạm vi biên chế được duyệt), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, kinh phí công đoàn);

- + Giảm Quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế;

- + Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ; Trường hợp mức lương cơ sở năm 2021

có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2021 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật xây dựng dự toán thu chi đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp NSNN và để lại chi theo quy định. Các đơn vị phải ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2020, dự kiến các yếu tố tác động đến số thu năm 2021 để xây dựng số thu cho phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí, trong đó chi tiết tổng số thu, số được để lại chi theo chế độ chi tiết các lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các đơn vị dự toán, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Các đơn vị dự toán thuộc sự nghiệp giáo dục đào tạo: Xây dựng dự toán chi thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ hi phí học tập; chính sách ưu đãi với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; kinh phí học bổng chính sách học sinh, ...

Xây dựng báo cáo các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải lập báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2020 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2021 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình tới cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.5. Đối với ngân sách huyện, thành phố

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước:

Các huyện, thành phố xây dựng dự toán thu phải đảm bảo theo các yêu cầu tại Khoản 1 Mục II Công văn này, đồng thời phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn.

UBND huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục Thuế phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách, đảm bảo xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật NSNN năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan. Không dành dư địa để các huyện, thành phố tự quy định giao chỉ tiêu phần đầu thu.

Dự toán thu NSNN năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở hệ thống dữ liệu đối tượng nộp thuế; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2021 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2021.

Dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và tiến độ triển khai các công việc có liên quan. Dự toán số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công, số thu từ thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (sau khi trừ đi chi phí liên quan) nộp NSNN, NSNN ưu tiên bố trí dự toán chi ĐTPT cho các nhiệm vụ sử dụng nguồn nay theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

UBND các huyện, thành phố phải tính tới các nguồn thu gắn với việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về tăng cường công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống chuyển giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, tăng cường giám sát, quản lý, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; các nguồn thu từ đôn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra, các cơ quan chức năng và số tiền thuế truy thu, truy hoàn, tiền thuế nợ dự kiến thu hồi cho NSNN.

Tổng hợp nguồn thu của cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật để lập đầy đủ dự toán thu và chi cho các nhiệm vụ từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định. Tổng hợp dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng đối với khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí, không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN).

b) Dự toán chi ngân sách:

Xây dựng dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN trên cơ sở quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của huyện, thành phố.

UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tổng hợp dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo quy định để xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi, triệt để tiết kiệm, bảo đảm đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao năm 2021, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ, định mức chi NSNN đã ban hành, nhất là chi cho con người, chi an sinh xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

UBND các huyện, thành phố báo cáo cụ thể, chi tiết nhu cầu, nguồn lực, kinh phí thừa, thiếu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội hiện hành, các

chính sách phát sinh mới trong năm 2020 và nhu cầu năm 2021 để có cơ sở bố trí dự toán bổ sung theo quy định của pháp luật.

Xây dựng phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo quy định.

Một số lưu ý thêm khi xây dựng dự toán NSNN năm 2021:

- Chi các hoạt động kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi, đê điều và công trình phòng chống thiên tai) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; bảo đảm an toàn giao thông; tìm kiếm cứu nạn; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công. Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, kinh phí thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách ưu tiên tuyển sinh, chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật, hỗ trợ học bổng chính sách cho học sinh, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, ...

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

- Số biên chế năm 2021 (bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2020 trừ đi (-) số biên chế tinh giản năm 2021 theo quyết định, Đề án tinh giản biên chế được duyệt (nếu có) (đối với trường hợp chưa có đề án tinh giản biên chế được phê duyệt cho năm 2021 thì tính trên cơ sở số biên chế còn phải giảm để đảm bảo thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế hưởng lương từ NSNN đến năm 2021); trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt năm 2020 (nếu có).

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, kinh phí công đoàn) theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

+ Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán (trong phạm vi biên chế được duyệt), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, kinh phí công đoàn);

+ Giảm Quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế;
+ Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ; Trường hợp mức lương cơ sở năm 2021 có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2021 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Kinh phí tổ chức bầu cử HĐND các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

c) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2020

Tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn CCTL kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; 70% nguồn tăng thu thực hiện của NSDP so với dự toán năm 2020; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư chuyển sang (nếu có).

d) Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Thông tư số 31/2019/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

đ) Dự toán chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

UBND các huyện, thành phố thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định mẫu biểu tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của địa phương (có cơ sở thuyết minh kèm theo).

III. Lập kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2021-2022

1. Yêu cầu lập kế hoạch

Thực hiện quy định tại Luật NSNN 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ NSNN, các chương trình, dự án 05 năm 2016-2020; dự toán năm 2021 lập theo quy định tại

Công văn này, các đơn vị dự toán cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021 - 2023 theo quy định.

Dự toán chi năm 2022-2023 tạm xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2021.

2. Lập kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2021-2023

2.1. Cục Thuế tỉnh: Xây dựng kế hoạch thu nội địa 03 năm giai đoạn 2021-2023 theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính và Công văn số 2360/UBND-TH ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

2.2. Chi cục Hải quan tỉnh: Xây dựng kế hoạch thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu giai đoạn 2021-2023 theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính và Công văn số 2360/UBND-TH ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

2.3 Các đơn vị dự toán cấp tỉnh.

Lập kế hoạch chi NSNN 03 năm 2021-2023 của đơn vị dự toán cấp tỉnh được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022, số ước thực hiện năm 2020, dự toán năm 2021 lập theo quy định tại Công văn này và phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội trong giai đoạn 2021-2025, đặc biệt lưu ý việc triển khai Kế hoạch số 168 - KH/TU ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI (thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW) và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 08/3/2019 của BCH Đảng bộ tỉnh (thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW).

Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2021, các đơn vị dự toán cấp tỉnh xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của đơn vị được giao năm 2021 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi ĐTPT, nhu cầu chi thường xuyên trong kế hoạch chi năm 2022, năm 2023.

Bên cạnh đó xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền ban hành từng năm của giai đoạn 2021-2023 kèm theo thuyết minh tính toán.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Lập kế hoạch thu, chi từng năm 2021-2023, chi tiết các khoản thu, các nhiệm vụ chi theo quy định hiện hành.

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh dự kiến nguồn thu phí, lệ phí cho năm 2021-2023 theo quy định hiện hành tổng hợp vào dự toán thu ngân sách giai đoạn 2021-2023; Đối với các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế, dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục phí và lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ không thuộc nguồn thu NSNN, các đơn vị dự toán lập kế hoạch thu và

xây dựng phương án sử dụng để gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát và tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ khoản thu này để cải cách tiền lương theo quy định.

IV. Biểu mẫu đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.

1. Đối với dự toán năm 2021: Áp dụng mẫu biểu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các mẫu biểu số 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính và biểu tổng hợp hệ số tiền lương tháng 7/2019 theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng của từng cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023: Áp dụng mẫu biểu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

3. Thời gian gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023: Các đơn vị (như mục kính gửi) gửi Sở Tài chính chậm nhất vào ngày 15/8/2020.

Việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Vì vậy, Sở Tài chính trân trọng đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan Tuyên Quang, các đơn vị dự toán cấp tỉnh và Ủy ban nhân các huyện, thành phố quan tâm tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu, biểu mẫu và thời gian quy định./. β

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh (báo cáo);
 - Phòng Tài chính Đầu tư;
 - Phòng TCHCSN;
 - Phòng TC-KH các huyện, TP;
 - Lưu: VT, QLNS (B).
- (thực hiện)

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



TỔNG HỢP TIỀN LƯƠNG THÁNG 7 NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 1219 /STC-QLNS ngày 31 / 7 /2020 của Sở Tài chính)

STT	NỘI DUNG	Biên chế được giao hoặc phê duyệt năm 2019	Tổng số đối tượng có mặt đến 01/7/2019	Hệ số lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 7 năm 2020																			Dự toán lương và các khoản theo lương 1 tháng (nghìn đồng)			
				Tổng cộng	Hệ lương theo ngạch bậc, chức vụ	Tổng hệ số các khoản phụ cấp	Trong đó																	Khác theo Q định của TW		
							C.vụ	K.vực	T. hút	Đ.hại	L.động	Ưu đãi nghề	T. nhiệm	TN niên nghề	TNV khung	Kiểm nhiệm	PC công tác lâu năm vùng ĐB KK	PC Đảng, ĐT	Công vụ	Lớp ghép	Cấp uỷ	P. loại xã				
A	B	1	2	3=4+5+23	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
	Tổng cộng																									
1	Nguyễn Văn A																									
2	Nguyễn Thị B																									
3	Nguyễn Văn C																									
																									

Ghi chú:

1. Căn cứ bảng thanh toán tiền lương tháng 7 năm 2020 (bao gồm cả các trường hợp đi học, hoặc nghỉ ốm, thai sản phải tổng hợp vào biểu 01 này).
2. Các khoản phụ cấp (từ cột 6 đến cột 22) tùy theo từng cơ quan đơn vị để ghi hệ số phụ cấp cho phù hợp.
3. Biểu này dành cho các cơ quan đơn vị tổng hợp (Đơn vị dự toán cấp 1) cả cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố. Trường hợp có đơn vị cấp dưới trực thuộc thì phải tổng hợp chi tiết cho đơn vị cấp 1 và đơn vị cấp dưới trực thuộc cụ thể đến từng đối tượng.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi họ và tên)

.....ngày tháng năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)